

Số: 21 /STBTH

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng
- Địa chỉ trụ sở chính: 76-78 Bạch Đằng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236 3 820414, Fax: 0236 3 8 34328
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỉ đồng).
- Mã chứng khoán: BED

I/ Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

1. Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: năm 2019, đại hội đồng cổ đông công ty họp một lần, là đại hội thường niên, tổ chức vào ngày 05/04/2019.
2. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông 2019 thông qua:

| Stt | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--------------------------|--------------------|---|----------|-------------------|--|-------------------|--------------------|---------------|----------------|----------------|-------------------|----------------|----------------|-----------------------------|---------------|----------------|------------------|--|--|------------------------------|---------------|---------------|--------------------------------------|---|----------------|------------------------------|---------------|---------------|------------------|--|--|------------------------------|---------------|---------------|--------------------------------------|---|---------------|----------------------|---------------|----------------|------------------|--|--|------------------------------|---------------|---------------|--------------------------------------|---|----------------|--|------------|------------|
| 01 | 01/2019/ NQ- ĐHĐCĐ | 05/04/2019 | <p>1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, kết quả chuyển nhượng nhà đất tại thành phố Hồ Chí Minh (đã được kiểm toán) và phân phối lợi nhuận năm 2018. Các chỉ tiêu chủ yếu như sau:</p> <table><thead><tr><th rowspan="2">Chỉ tiêu</th><th colspan="2">Đơn vị tính: đồng</th></tr><tr><th>Kế hoạch năm 2018</th><th>Thực hiện năm 2018</th></tr></thead><tbody><tr><td>- Vốn điều lệ</td><td>30.000.000.000</td><td>30.000.000.000</td></tr><tr><td>- Doanh thu thuần</td><td>72.000.000.000</td><td>83.195.926.473</td></tr><tr><td>- Tổng lợi nhuận trước thuế</td><td>6.335.000.000</td><td>35.469.360.792</td></tr><tr><td colspan="3"><i>Trong đó:</i></td></tr><tr><td>+ từ kinh doanh thông thường</td><td>6.335.000.000</td><td>9.961.371.658</td></tr><tr><td>+ từ chuyển nhượng nhà đất tại tpHCM</td><td>0</td><td>25.507.989.134</td></tr><tr><td>- Thuế thu nhập doanh nghiệp</td><td>1.267.000.000</td><td>7.098.630.985</td></tr><tr><td colspan="3"><i>Trong đó:</i></td></tr><tr><td>+ từ kinh doanh thông thường</td><td>1.267.000.000</td><td>1.997.033.158</td></tr><tr><td>+ từ chuyển nhượng nhà đất tại tpHCM</td><td>0</td><td>5.101.597.827</td></tr><tr><td>- Lợi nhuận sau thuế</td><td>5.068.000.000</td><td>28.370.729.807</td></tr><tr><td colspan="3"><i>Trong đó:</i></td></tr><tr><td>+ từ kinh doanh thông thường</td><td>5.068.000.000</td><td>7.964.338.500</td></tr><tr><td>+ từ chuyển nhượng nhà đất tại tpHCM</td><td>0</td><td>20.406.391.307</td></tr><tr><td>- Trả thù lao HĐQT, BKS (thành viên không điều hành)</td><td>90.000.000</td><td>90.000.000</td></tr></tbody></table> | Chỉ tiêu | Đơn vị tính: đồng | | Kế hoạch năm 2018 | Thực hiện năm 2018 | - Vốn điều lệ | 30.000.000.000 | 30.000.000.000 | - Doanh thu thuần | 72.000.000.000 | 83.195.926.473 | - Tổng lợi nhuận trước thuế | 6.335.000.000 | 35.469.360.792 | <i>Trong đó:</i> | | | + từ kinh doanh thông thường | 6.335.000.000 | 9.961.371.658 | + từ chuyển nhượng nhà đất tại tpHCM | 0 | 25.507.989.134 | - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.267.000.000 | 7.098.630.985 | <i>Trong đó:</i> | | | + từ kinh doanh thông thường | 1.267.000.000 | 1.997.033.158 | + từ chuyển nhượng nhà đất tại tpHCM | 0 | 5.101.597.827 | - Lợi nhuận sau thuế | 5.068.000.000 | 28.370.729.807 | <i>Trong đó:</i> | | | + từ kinh doanh thông thường | 5.068.000.000 | 7.964.338.500 | + từ chuyển nhượng nhà đất tại tpHCM | 0 | 20.406.391.307 | - Trả thù lao HĐQT, BKS (thành viên không điều hành) | 90.000.000 | 90.000.000 |
| Chỉ tiêu | Đơn vị tính: đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Kế hoạch năm 2018 | Thực hiện năm 2018 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Vốn điều lệ | 30.000.000.000 | 30.000.000.000 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Doanh thu thuần | 72.000.000.000 | 83.195.926.473 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Tổng lợi nhuận trước thuế | 6.335.000.000 | 35.469.360.792 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + từ kinh doanh thông thường | 6.335.000.000 | 9.961.371.658 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + từ chuyển nhượng nhà đất tại tpHCM | 0 | 25.507.989.134 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.267.000.000 | 7.098.630.985 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + từ kinh doanh thông thường | 1.267.000.000 | 1.997.033.158 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + từ chuyển nhượng nhà đất tại tpHCM | 0 | 5.101.597.827 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Lợi nhuận sau thuế | 5.068.000.000 | 28.370.729.807 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + từ kinh doanh thông thường | 5.068.000.000 | 7.964.338.500 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + từ chuyển nhượng nhà đất tại tpHCM | 0 | 20.406.391.307 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Trả thù lao HĐQT, BKS (thành viên không điều hành) | 90.000.000 | 90.000.000 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2018 | Thực hiện năm 2018 |
|---|-------------------|--------------------|
| - Lợi nhuận phân phối | 4.978.000.000 | 28.280.729.807 |
| - Trích quỹ Đầu tư Phát triển | 249.000.000 | 184.790.805 |
| - Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi | 229.000.000 | 250.000.000 |
| - Lợi nhuận năm nay còn lại sau trích quỹ | 4.500.000.000 | 27.845.939.002 |
| - Lợi nhuận năm trước còn lại | 0 | 54.060.998 |
| - Cổ tức chi trả cho cổ đông | 4.500.000.000 | 27.900.000.000 |
| - Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ | 15,00% | 93,00% |
| cổ tức chia bằng tiền | 1.500 đ/ICP | 9.300 đ/ICP |

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019. Các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2019 |
|--|-------------------|
| - Vốn điều lệ | 30.000 |
| - Sản lượng in kế hoạch (triệu trang in) | 150 |
| - Doanh thu thuần | 77.000 |
| - Lợi nhuận trước thuế | 7.581 |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.516 |
| - Lợi nhuận sau thuế | 6.065 |
| - Trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký (thành viên không điều hành) | 90 |
| - Lợi nhuận phân phối | 5.975 |
| + Trích quỹ Đầu tư Phát triển | 276 |
| + Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi | 299 |
| + Lợi nhuận chia cổ tức | 5.400 |
| - Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ | 18,00% |
| - Lao động bình quân cả năm (người) | 112 |
| - Tiền lương bình quân | 6.500.000 |

đồng/người/tháng

3. Về thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thư ký:

3.1. Thông qua mức trả thù lao năm 2018 đã thực hiện:

| | |
|--------------------------------|------------------------------|
| - Thành viên Hội đồng quản trị | 1.000.000 đồng/ người/ tháng |
| - Thành viên Ban Kiểm soát | 900.000 đồng/ người/ tháng |
| - Thư ký | 900.000 đồng/ người/ tháng |

3.2. Phê duyệt mức trả thù lao năm 2019:

| | |
|--------------------------------|------------------------------|
| - Thành viên Hội đồng quản trị | 1.500.000 đồng/ người/ tháng |
| - Thành viên Ban Kiểm soát | 1.200.000 đồng/ người/ tháng |
| - Thư ký | 1.200.000 đồng/ người/ tháng |

Ghi vào chi phí công ty tiền thù lao theo qui định pháp luật hiện hành.

4. Phê chuẩn chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty.

5. Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh Miền Trung là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty.

6. Thông qua nội dung báo cáo cho phép tăng tỉ lệ sở hữu cá nhân, không phải chào mua công khai của người nội bộ đồng thời là cổ đông lớn đối với:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đồng thời là cổ đông lớn: Ông Nguyễn Văn Cần

Chứng minh nhân dân số 200157545 cấp tại Đà Nẵng ngày 25/10/2008.

Số lượng cổ phiếu phổ thông Ông Nguyễn Văn Cần đang nắm giữ: 714.395 CP, chiếm 23,81% vốn điều lệ.

Số lượng cổ phiếu phổ thông của Ông Nguyễn Văn Cần và người liên quan đang nắm giữ: 729.915 CP, chiếm 24,33% vốn điều lệ.

Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký mua thêm: 100.000 CP.

Số lượng cổ phiếu phổ thông Ông Nguyễn Văn Cần nắm giữ sau khi mua thêm: 814.395 CP, chiếm 27,15% vốn điều lệ.

Số lượng cổ phiếu phổ thông của Ông Nguyễn Văn Cần và người liên quan đang nắm giữ sau khi mua thêm: 829.915 CP, chiếm 27,66% vốn điều lệ.

Phương thức mua: thỏa thuận hoặc khớp lệnh.

+ Thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông lớn: Ông Lê Trường Kỳ

Chứng minh nhân dân số 201250359 cấp tại Đà Nẵng ngày 12/08/2010.

Số lượng cổ phiếu phổ thông Ông Lê Trường Kỳ đang nắm giữ: 904.580 CP, chiếm 30,15% vốn điều lệ.

Số lượng cổ phiếu phổ thông của Ông Lê Trường Kỳ và người liên quan đang nắm giữ: 1.404.580 CP, chiếm 46,82% vốn điều lệ.

Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký mua thêm: 220.000 CP.

Số lượng cổ phiếu phổ thông Ông Lê Trường Kỳ nắm giữ sau khi mua thêm: 1.124.580 CP, chiếm 37,49% vốn điều lệ.

Số lượng cổ phiếu phổ thông của Ông Lê Trường Kỳ và người liên quan nắm giữ sau khi mua thêm: 1.624.580 CP, chiếm 54,15% vốn điều lệ.

Phương thức mua: thỏa thuận hoặc khớp lệnh.

II/ Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông ngày 22 tháng 04 năm 2017 có 5 thành viên. Gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Cần
2. Ông Lê Trường Kỳ
3. Ông Lê Huy Đông
4. Ông Hoàng Ngọc Lộc
5. Ông Nguyễn Anh Tuấn

Ngày 17/11/2017 HĐQT chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Anh Tuấn. Ngày 21/04/2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua kết luận miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Anh Tuấn.

Ngày 17/11/2017, HĐQT bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT đối với ông Lê Anh Long. Ngày 21/04/2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua kết quả bầu bổ sung chính thức thành viên HĐQT đối với ông Lê Anh Long.

Danh sách thành viên HĐQT kể từ ngày 17/11/2017 gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Cần
2. Ông Lê Trường Kỳ
3. Ông Lê Huy Đông
4. Ông Hoàng Ngọc Lộc
5. Ông Lê Anh Long

Năm 2019, Hội đồng quản trị họp 4 lần.

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỉ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|--------------------|-----------------|--------------------------|-------------------|------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Cần | Chủ tịch HĐQT | 4/4 | 100% | Tham dự đủ |
| 2 | Ông Lê Trường Kỳ | Thành viên HĐQT | 4/4 | 100% | Tham dự đủ |
| 3 | Ông Lê Huy Đông | Thành viên HĐQT | 3/4 | 75% | Di công tác xa, không về kịp |
| 4 | Ông Hoàng Ngọc Lộc | Thành viên HĐQT | 4/4 | 100% | Tham dự đủ |
| 5 | Ông Lê Anh Long | Thành viên HĐQT | 4/4 | 100% | Tham dự đủ |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

Tại Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đồng thời kiêm Giám đốc Công ty nên việc triển khai các chỉ đạo thực hiện của HĐQT đối với các hoạt động của Ban giám đốc Công ty nhất quán, kịp thời. HĐQT giám sát giám đốc và hoạt động của công ty thường xuyên liên tục. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, năm, ban giám đốc báo cáo thống kê số liệu thực hiện để HĐQT có thể giám sát hoạt động của Công ty một cách đầy đủ. Ngoài ra, nếu phát sinh các sự kiện được đánh giá có ảnh hưởng quan trọng trong quá trình hoạt động Ban giám đốc có thể báo cáo bất thường, đề xuất hướng giải quyết và xin ý kiến của Hội đồng quản trị.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi của cổ đông và của công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty. Thông qua việc cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin cần thiết giúp cổ đông, ngân hàng, nhà cung cấp, khách hàng có thể đánh giá tình hình quản trị, tình hình tài chính, tình hình kinh doanh công ty để ra quyết định phù hợp; Việc công bố thông tin được thực hiện đúng qui định hiện hành, theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời; Các nội dung công bố thông tin được đăng tải trên trang web của Công ty, đồng thời được báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Hội đồng quản trị công ty đã đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động.

3. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

| Stt | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---------------|------------|---|----------|-------------|----------|-------------------|--------|--------|---|--------|--------|-----------------------------|--------|-------|--------------------------|-------|-------|---------------------------|--------|--------|
| 01 | 09/NQ/HĐQT | 24/01/2019 | <p>1. Thông qua Báo cáo tài chính trước kiểm toán quý IV/2018 và năm 2018 của Công ty. Các chỉ tiêu chủ yếu như sau:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: triệu đồng</i></p> <table><thead><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Quý IV/2018</th><th>Năm 2018</th></tr></thead><tbody><tr><td>- Doanh thu thuần</td><td>13.894</td><td>83.196</td></tr><tr><td>- Thu thuần từ chuyển nhượng bất động sản</td><td>25.508</td><td>25.508</td></tr><tr><td>- Tổng lợi nhuận trước thuế</td><td>27.637</td><td>3.469</td></tr><tr><td>- Thuế thu nhập D.nghiệp</td><td>5.527</td><td>7.098</td></tr><tr><td>- Tổng lợi nhuận sau thuế</td><td>22.110</td><td>28.371</td></tr></tbody></table> | Chỉ tiêu | Quý IV/2018 | Năm 2018 | - Doanh thu thuần | 13.894 | 83.196 | - Thu thuần từ chuyển nhượng bất động sản | 25.508 | 25.508 | - Tổng lợi nhuận trước thuế | 27.637 | 3.469 | - Thuế thu nhập D.nghiệp | 5.527 | 7.098 | - Tổng lợi nhuận sau thuế | 22.110 | 28.371 |
| Chỉ tiêu | Quý IV/2018 | Năm 2018 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Doanh thu thuần | 13.894 | 83.196 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Thu thuần từ chuyển nhượng bất động sản | 25.508 | 25.508 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Tổng lợi nhuận trước thuế | 27.637 | 3.469 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Thuế thu nhập D.nghiệp | 5.527 | 7.098 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Tổng lợi nhuận sau thuế | 22.110 | 28.371 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | <p>2. Phê duyệt quỹ lương dành cho người lao động tại Công ty:</p> <p>+ Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2018 dành cho người lao động tại Công ty là 7.620.000.000 (<i>Bảy tỉ sáu trăm hai mươi triệu đồng</i>).</p> <p>+ Phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2019 dành cho người lao động tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng, được xác định trên cơ sở vận dụng Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và theo Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động TBXH là 8.448.000.000 đồng (<i>Tám tỉ bốn trăm</i></p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | <p><i>bốn mươi tám triệu đồng</i>).</p> <p>Quỹ lương trên được thực hiện với các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 như sau:</p> <table> <tr> <td>Tổng doanh thu và thu nhập</td> <td>:</td> <td>77.000.000.000 đồng</td> </tr> <tr> <td>Tổng chi phí chưa có lương</td> <td>:</td> <td>60.718.500.000 đồng</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>:</td> <td>7.581.500.000 đồng</td> </tr> <tr> <td>Nộp ngân sách</td> <td>:</td> <td>3.200.000.000 đồng</td> </tr> <tr> <td>Lao động định biên</td> <td>:</td> <td>114 người</td> </tr> <tr> <td>Quỹ lương kế hoạch năm 2019</td> <td>:</td> <td>8.448.000.000 đồng</td> </tr> </table> <p>Quỹ lương thực hiện của người lao động Công ty được xác định lại theo qui định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động TBXH.</p> <p>3. Phê duyệt quỹ lương Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty:</p> <p>+ Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2018 dành cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là 279.968.400 đồng (<i>Hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm đồng</i>)</p> <p>+ Phê duyệt quỹ lương kế hoạch của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty năm 2019, được xác định trên cơ sở vận dụng Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động TBXH là 285.282.000 đồng (<i>Hai tám mươi lăm triệu hai trăm tám mươi hai ngàn đồng</i>).</p> <p>Quỹ lương thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị được xác định lại theo qui định tại Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động TBXH.</p> | Tổng doanh thu và thu nhập | : | 77.000.000.000 đồng | Tổng chi phí chưa có lương | : | 60.718.500.000 đồng | Lợi nhuận trước thuế | : | 7.581.500.000 đồng | Nộp ngân sách | : | 3.200.000.000 đồng | Lao động định biên | : | 114 người | Quỹ lương kế hoạch năm 2019 | : | 8.448.000.000 đồng |
|----------------------------------|------------|---------------------|---|----------------------------|----------|---------------------|----------------------------|----------------------------------|---------------------|-----------------------------|--------|------------------------------|---------------|---------------------------|--------------------|--------------------|---|-----------|-----------------------------|---|--------------------|
| Tổng doanh thu và thu nhập | : | 77.000.000.000 đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng chi phí chưa có lương | : | 60.718.500.000 đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Lợi nhuận trước thuế | : | 7.581.500.000 đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nộp ngân sách | : | 3.200.000.000 đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Lao động định biên | : | 114 người | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Quỹ lương kế hoạch năm 2019 | : | 8.448.000.000 đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 02 | 10/NQ/HĐQT | 29/01/2019 | <p>1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh Miền Trung. Các chỉ tiêu chủ yếu như sau:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: triệu đồng</i></p> <table> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>Năm 2018</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Doanh thu thuần</td> <td>83.196</td> </tr> <tr> <td>- Thu thuần từ chuyển nhượng BĐS</td> <td>25.508</td> </tr> <tr> <td>- Tổng lợi nhuận trước thuế</td> <td>35.469</td> </tr> <tr> <td>- Thuế thu nhập doanh nghiệp</td> <td>7.098</td> </tr> <tr> <td>- Tổng lợi nhuận sau thuế</td> <td>28.371</td> </tr> </tbody> </table> | Chỉ tiêu | Năm 2018 | - Doanh thu thuần | 83.196 | - Thu thuần từ chuyển nhượng BĐS | 25.508 | - Tổng lợi nhuận trước thuế | 35.469 | - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 7.098 | - Tổng lợi nhuận sau thuế | 28.371 | | | | | | |
| Chỉ tiêu | Năm 2018 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Doanh thu thuần | 83.196 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Thu thuần từ chuyển nhượng BĐS | 25.508 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Tổng lợi nhuận trước thuế | 35.469 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 7.098 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Tổng lợi nhuận sau thuế | 28.371 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | <p>2. Thông qua các vấn đề liên quan công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tổ chức đại hội: ngày 05 tháng 4 năm 2019. - Ngày đăng ký cuối cùng danh sách cổ đông có quyền dự đại hội: 12/03/2019. - Địa điểm tổ chức: trụ sở Công ty, tại 76-78 Bạch Đằng, Đà Nẵng - Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2019. - Nội dung: thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. | | | | | | | | | | | | | | | |
|------------------------------|--------------|--------------|---|----------|--------------|--------------|-------------------|--------|--------|-----------------------------|-------|-------|------------------------------|-------|-------|---------------------------|---------|-------|
| 03 | 11/NQ/HĐQT | 12/08/2019 | <p>1. Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh Miền Trung. Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh chủ yếu 6 tháng đầu năm 2019 như sau:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: triệu đồng</i></p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;">Chỉ tiêu</th> <th colspan="2" style="text-align: right;">6 tháng 2019</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Doanh thu thuần</td> <td style="text-align: right;">47.457</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Tổng lợi nhuận trước thuế</td> <td style="text-align: right;">3.559</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Thuế thu nhập doanh nghiệp</td> <td style="text-align: right;">728,5</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Tổng lợi nhuận sau thuế</td> <td style="text-align: right;">2.830,5</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Thông qua báo cáo về việc Phó Giám đốc Trương Thị Hào nghỉ hưu từ ngày 01/09/2019 do đến tuổi nghỉ hưu.</p> <p>3. Đồng thuận duy trì mô hình cơ cấu tổ chức quản lý Công ty hiện tại, gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty; Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty đến hết nhiệm kỳ 2017-2022.</p> | Chỉ tiêu | 6 tháng 2019 | | - Doanh thu thuần | 47.457 | | - Tổng lợi nhuận trước thuế | 3.559 | | - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 728,5 | | - Tổng lợi nhuận sau thuế | 2.830,5 | |
| Chỉ tiêu | 6 tháng 2019 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Doanh thu thuần | 47.457 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Tổng lợi nhuận trước thuế | 3.559 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 728,5 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Tổng lợi nhuận sau thuế | 2.830,5 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 04 | 12/NQ/HĐQT | 02/11/2019 | <p>1. Thông qua Báo cáo tài chính quý III/2019 và 9 tháng đầu năm 2019, kết thúc vào ngày 30/09/2019.</p> <p>Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh chủ yếu như sau:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: triệu đồng</i></p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;">Chỉ tiêu</th> <th style="text-align: right;">Quý III/2019</th> <th style="text-align: right;">9 tháng 2019</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Doanh thu thuần</td> <td style="text-align: right;">27.683</td> <td style="text-align: right;">75.140</td> </tr> <tr> <td>- Lợi nhuận trước thuế</td> <td style="text-align: right;">3.605</td> <td style="text-align: right;">7.165</td> </tr> <tr> <td>- Thuế thu nhập D.nghiệp</td> <td style="text-align: right;">728</td> <td style="text-align: right;">1.456</td> </tr> <tr> <td>- Lợi nhuận sau thuế</td> <td style="text-align: right;">2.877</td> <td style="text-align: right;">5.708</td> </tr> </tbody> </table> | Chỉ tiêu | Quý III/2019 | 9 tháng 2019 | - Doanh thu thuần | 27.683 | 75.140 | - Lợi nhuận trước thuế | 3.605 | 7.165 | - Thuế thu nhập D.nghiệp | 728 | 1.456 | - Lợi nhuận sau thuế | 2.877 | 5.708 |
| Chỉ tiêu | Quý III/2019 | 9 tháng 2019 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Doanh thu thuần | 27.683 | 75.140 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Lợi nhuận trước thuế | 3.605 | 7.165 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Thuế thu nhập D.nghiệp | 728 | 1.456 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Lợi nhuận sau thuế | 2.877 | 5.708 | | | | | | | | | | | | | | | | |

2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2020 |
|-----------------------------------|-------------------|
| - Vốn điều lệ | 30.000 |
| - Sản lượng in (triệu trang in) | 150 |
| - Doanh thu thuần | 84.000 |
| - Lợi nhuận trước thuế | 7.500 |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.500 |
| - Lợi nhuận sau thuế | 6.000 |
| - Lợi nhuận phân phối | 6.000 |
| + Trích quỹ Đầu tư Phát triển | 300 |
| + Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi | 300 |
| + Lợi nhuận chia cổ tức | 5.400 |
| - Cổ tức (%/vốn điều lệ) | 18,00% |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2017-2022 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông ngày 22 tháng 04 năm 2017. Ban kiểm soát có 3 thành viên. Gồm:

1. Ông Khương Tịnh
2. Bà Nguyễn Thị Thảo
3. Ông Huỳnh Nguyên Văn

Năm 2019, ngoài các cuộc họp tham gia với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát họp 3 lần.

Các thành viên Ban Kiểm Soát tham dự đầy đủ 100% cuộc họp trong thời gian đương nhiệm năm 2019.

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Số buổi họp BKS tham dự | Tỉ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|----------------------|----------------|-------------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Ông Khương Tịnh | Trưởng BKS | 3/3 | 100% | Tham dự đủ |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Thảo | Thành viên BKS | 3/3 | 100% | Tham dự đủ |
| 3 | Ông Huỳnh Nguyên Văn | Thành viên BKS | 3/3 | 100% | Tham dự đủ |

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và cổ đông gồm: giám sát việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị; giám sát qui trình hoạt động kinh doanh; giám sát việc tuân thủ công tác hạch toán kế toán, tình hình tài chính; giám sát thực hiện công bố thông tin theo qui định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; giám sát việc thực hiện các qui chế nội bộ.

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và cổ đông được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng nghiệp vụ tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp thông tin đầy đủ.

Ban Kiểm soát đã lập báo cáo kiểm soát năm 2018 và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 trình đại hội cổ đông năm 2019 thông qua.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị mời tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Việc tham dự các cuộc họp với Hội đồng quản trị cũng là một hình thức Hội đồng quản trị báo cáo hoạt động và tham khảo ý kiến của Ban Kiểm soát trong quá trình tiến tới ra nghị quyết. Tài liệu các cuộc họp Hội đồng quản trị, nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được gửi cho Ban Kiểm soát. Các ý kiến của Ban kiểm soát góp ý kiến công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công ty đều được Hội đồng quản trị xem xét, ghi nhận và phản hồi đầy đủ.

Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 vào ngày 05/04/2019 và đề xuất lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty.

Ban Kiểm soát đã phối hợp cùng cán bộ Công ty kiểm toán và cán bộ quản lý Công ty giám sát công tác kiểm kê cuối năm.

Năm 2019, Ban Kiểm soát đánh giá không có điều gì bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: thu thập thông tin, tiếp nhận các trường hợp kiến nghị, khiếu nại của cổ đông. Năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cổ đông và người lao động.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Hầu hết các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc công ty đều đã qua tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty theo qui định tại khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *(xem trang tiếp theo)*

Danh sách về người có liên quan của công ty:

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Chức vụ tại công ty/ Quan hệ với người nội bộ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm chấm dứt là người có liên quan | Lý do |
|----------|-----------------------|---|---|--|-------|
| 1 | Nguyễn Văn Cần | Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc | | | |
| 1.1 | Nguyễn Kiệt | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 1.2 | Nguyễn Văn Hùng | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 1.3 | Nguyễn Thị Diễm | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 1.4 | Nguyễn Thị Yên | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 1.5 | Nguyễn Thị Thanh Thu | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 1.6 | Nguyễn Văn Hiệp | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 1.7 | Nguyễn Thị Liêm | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 1.8 | Nguyễn Thị Chính | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 1.9 | Nguyễn Thị Hòa | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 1.10 | Huỳnh Thị Anh | Mẹ ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 1.11 | Tô Thị Chín | Vợ ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 1.12 | Nguyễn Thị Huyền Vy | Con gái ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 1.13 | Nguyễn Văn Huy | Con trai ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 1.14 | Nguyễn Thị Sao Ly | Con gái ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | | | |
| 2 | Lê Trường Kỳ | Thành viên Hội đồng quản trị | | | |
| 2.1 | Huỳnh Phước Huyền Vy | Vợ ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | | | |

| | | | | | |
|------|---|--|------------|------------|----------|
| 2.2 | Lê Hoàng Kỳ Nam | Con ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | | | |
| 2.3 | Lê Quốc Trường Nguyên | Con ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | | | |
| 2.4 | Lê Quốc Hoàng Kỳ | Con ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | | | |
| 2.5 | Lê Văn Một | Cha ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | | 30/07/2019 | Qua đời |
| 2.6 | Nguyễn Thị Đáng | Mẹ ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | | | |
| 2.7 | Trà Thị Khôi | Chị ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | | | |
| 2.8 | Lê Thanh Trường | Anh ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | | | |
| 2.9 | Lê Trường Giang | Anh ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | | | |
| 2.10 | Lê Thanh Truyền | Anh ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | | | |
| 2.11 | Lê Thị Mai Trang | Chị ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | | | |
| 2.12 | Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng DINCO | Công ty do ông Lê Trường Kỳ làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | | | |
| 2.13 | Công ty Cổ phần Pacific Dinco | Công ty do ông Lê Trường Kỳ làm Chủ tịch HĐQT | | | |
| 3 | Lê Huy Đông | Thành viên Hội đồng quản trị | | | |
| 3.1 | Trần Thị Thúy Châu | Vợ ông Lê Huy Đông, thành viên HĐQT | | | |
| 3.2 | Lê Bảo Trân | Con ông Lê Huy Đông, thành viên HĐQT | | | |
| 3.3 | Lê Bảo Nam | Con ông Lê Huy Đông, thành viên HĐQT | 01/01/2019 | | Mới sinh |
| 3.4 | Lê Huy Phùng | Cha ông Lê Huy Đông, thành viên HĐQT | | | |
| 3.5 | Bùi Thị Loan | Mẹ ông Lê Huy Đông, thành viên HĐQT | | | |
| 3.6 | Lê Hà Xuyên | Em ông Lê Huy Đông, thành viên HĐQT | | | |

| | | | | | |
|------|-----------------------|---|--|--|--|
| 4 | Hoàng Ngọc Lộc | Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc | | | |
| 4.1 | Hoàng Trạch Thạnh | Cha ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | | | |
| 4.2 | Hoàng Thị Ngọc Ánh | Chị ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | | | |
| 4.3 | Hoàng Thị Ngọc Hương | Chị ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | | | |
| 4.4 | Hoàng Thị Ngọc Hòa | Chị ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | | | |
| 4.5 | Hoàng Ngọc Phúc | Anh ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | | | |
| 4.6 | Hoàng Ngọc Phương | Anh ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | | | |
| 4.7 | Hoàng Thị Ngọc Hạnh | Chị ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | | | |
| 4.8 | Hoàng Ngọc Thọ | Em ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | | | |
| 4.9 | Hoàng Thị Ngọc Diệp | Em ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | | | |
| 4.10 | Đàm Thị Thu Yến | Vợ ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | | | |
| 5 | Lê Anh Long | Thành viên Hội đồng quản trị | | | |
| 5.1 | Mai Ngọc Thu Tâm | Vợ ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | | | |
| 5.2 | Lê Anh Chương | Con ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | | | |
| 5.3 | Lê Mai Linh Khương | Con ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | | | |
| 5.4 | Lê Anh Hưng | Bố ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT (đã mất) | | | |
| 5.5 | Hoàng Thị Bích | Mẹ ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | | | |
| 5.6 | Lê Thị Len | Em ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | | | |
| 5.7 | Lê Văn Linh | Em ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | | | |

| | | | | | |
|----------|-------------------------|--|------------|------------|------------|
| 5.8 | Lê Thị Lụa | Em ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | | | |
| 6 | Khuong Tịnh | Trưởng Ban kiểm soát | | | |
| 6.1 | Phạm Thị Lê | Vợ ông Khuong Tịnh, trưởng ban kiểm soát | | | |
| 6.2 | Khuong Thị Thảo Nguyên | Con ruột ông Khuong Tịnh, trưởng ban kiểm soát | | | |
| 6.3 | Nguyễn Thị Tráng | Mẹ ông Khuong Tịnh, trưởng ban kiểm soát | | 16/05/2019 | Qua đời |
| 6.4 | Khuong Quỳnh Linh | Con ruột ông Khuong Tịnh, trưởng ban kiểm soát | | | |
| 7 | Huỳnh Nguyên Văn | Thành viên Ban kiểm soát | | | |
| 7.1 | Huỳnh Thanh Long | Cha ruột ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | | | |
| 7.2 | Nguyễn Thị Phước Tơ | Mẹ ruột ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | | | |
| 7.3 | Huỳnh Thanh Khoa | Anh ruột ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | | | |
| 7.4 | Huỳnh Nguyễn Dạ Uyên | Em ruột ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | | | |
| 7.5 | Huỳnh Nguyên Vân Thù | Em ruột ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | | | |
| 7.6 | Phạm Thị Cẩm Vân | Vợ ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | | | |
| 7.7 | Huỳnh Phạm Đăng Nguyên | Con ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | 01/01/2019 | | đủ 18 tuổi |
| 8 | Nguyễn Thị Thảo | Thành viên Ban kiểm soát | | | |
| 8.1 | Đào Xuân Tuấn | Chồng bà Nguyễn Thị Thảo, thành viên BKS | | | |
| 8.2 | Đào Thị Thảo Linh | Con bà Nguyễn Thị Thảo, thành viên BKS | | | |
| 8.3 | Đào Thảo My | Con bà Nguyễn Thị Thảo, thành viên BKS | | | |
| 8.4 | Trần Thị Quy | Mẹ bà Nguyễn Thị Thảo, thành viên BKS | | | |

| | | | | | |
|-----------|----------------------------------|--|--|------------|------------------------------------|
| 8.5 | Nguyễn Xuân Thành | Anh bà Nguyễn Thị Thảo, thành viên BKS | | | |
| 8.6 | Nguyễn Thị Bích Thuận | Em bà Nguyễn Thị Thảo, thành viên BKS | | | |
| 8.7 | Công ty cổ phần Pacific Dincó | Công ty do bà Nguyễn Thị Thảo làm Phó Tổng Giám Đốc | | | |
| 9 | Trương Thị Hảo | Phó giám đốc công ty | | 01/09/2019 | Thôi chức vụ PGĐ do nghỉ hưu |
| 9.1 | Trương Thị Thu Thủy | Chị ruột bà Trương Thị Hảo, phó giám đốc | | 01/09/2019 | Người liên quan của PGĐ Hảo |
| 9.2 | Trương Thị Thu Yên | Chị ruột bà Trương Thị Hảo, phó giám đốc | | 01/09/2019 | Người liên quan của PGĐ Hảo |
| 9.3 | Trương Văn Đôn | Anh ruột bà Trương Thị Hảo, phó giám đốc | | 01/09/2019 | Người liên quan của PGĐ Hảo |
| 9.4 | Trương Thị Thu Hằng | Em ruột bà Trương Thị Hảo, phó giám đốc | | 01/09/2019 | Người liên quan của PGĐ Hảo |
| 9.5 | Trương Văn Hiệu | Em ruột bà Trương Thị Hảo, phó giám đốc | | 01/09/2019 | Người liên quan của PGĐ Hảo |
| 9.6 | Hồ Anh Dũng | Chồng bà Trương Thị Hảo, phó giám đốc | | 01/09/2019 | Người liên quan của PGĐ Hảo |
| 9.7 | Hồ Anh Huy | Con ruột bà Trương Thị Hảo, phó giám đốc | | 01/09/2019 | Người liên quan của PGĐ Hảo |
| 9.8 | Hồ Anh Hưng | Con ruột bà Trương Thị Hảo, phó giám đốc | | 01/09/2019 | Người liên quan của PGĐ Hảo |
| 10 | Lê Mạnh | Kế toán trưởng, Người công bố thông tin | | | |
| 10.1 | Trần Thị Tú Quỳnh | Vợ ông Lê Mạnh, Kế toán trưởng | | | |
| 10.2 | Lê Trần Phát | Con ruột ông Lê Mạnh, Kế toán trưởng | | | |
| 10.3 | Lê Việt Cường | Anh ruột ông Lê Mạnh, Kế toán trưởng | | | |
| 10.4 | Lê Thị Việt Hương | Chị ruột ông Lê Mạnh, Kế toán trưởng | | | |
| 10.5 | Lê Thị Hiền | Chị ruột ông Lê Mạnh, Kế toán trưởng | | | |
| 10.6 | Lê Sang | Anh ruột ông Lê Mạnh, Kế toán trưởng | | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| Tên tổ chức/ cá nhân Bên liên quan (BLQ) | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm, tính chất giao dịch | Số nghị quyết của HĐQT thông qua | Số lượng, tỉ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch |
|--|--|-------------------------------------|---|--|---|--|
| Công ty TNHH Nguyên Huy | Ông Thái Văn May, cổ đông lớn của Công ty, là Giám đốc BLQ | 0400456044 01-08-2003 Đà Nẵng | Đường số 11 KCN Hòa Cẩm, P.Hòa Thọ Tây, Q.Cẩm Lệ, Đà Nẵng | Năm 2019, BLQ mua hàng hóa dịch vụ | Giá không bị kiểm soát, có thể so sánh được với bên không liên quan | Năm giữ 351.690 CP Chiếm tỉ lệ 11,723% vốn điều lệ (là sở hữu của cá nhân ông Thái Văn May. Trước và sau khi giao dịch không đổi) |
| | | | | Năm 2019, BLQ bán hàng hóa thông thường | Giá không bị kiểm soát, có thể so sánh được với bên không liên quan | |
| Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO | Ông Lê Trường Kỳ, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty, là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc BLQ | 0400461301 25/03/2004 Đà Nẵng | 76-78 Bạch Đằng, P. Hải Châu I, Q.Hải Châu, Đà Nẵng | Năm 2019, BLQ mua hàng hóa thông thường | Giá không bị kiểm soát, có thể so sánh được với bên không liên quan | Trước ngày 06/11/2018 năm giữ 1.124.580 CP chiếm tỉ lệ 37,486%. Ngày 06/11/2018 tăng đầu tư sở hữu 280.000CP Ngày 13/08/2019 tăng đầu tư sở hữu 207.300CP. Hiện năm giữ 1.611.880 CP chiếm tỉ lệ 53,729% vốn điều lệ (là sở hữu của cá nhân ông Lê Trường Kỳ và cá nhân liên quan ông Lê Trường Kỳ.) |
| | | | | Từ tháng 8/2017 đến nay, BLQ thuê mặt bằng làm văn phòng | Nghị quyết của HĐQT số 02/NQ/HĐQT ngày 15/06/2017 Giá không bị kiểm soát, có thể so sánh được với bên không liên quan | |
| Công ty CP PACIFIC DINCO | Ông Lê Trường Kỳ, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty, là Chủ tịch Hội đồng quản trị BLQ | 0401333013 18/10/2010 Đà Nẵng | 233 Điện Biên Phủ, P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng | Năm 2019, BLQ mua hàng hóa thông thường | Giá không bị kiểm soát, có thể so sánh được với bên không liên quan | |

(Nguồn báo cáo số lượng, tỉ lệ cổ phiếu nắm giữ:

- Đối với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: do người nội bộ báo cáo
- Đối với cổ đông lớn: là số liệu mới nhất tính đến ngày báo cáo mà công ty có được, số liệu tại ngày 23/04/2019, ngày đăng ký cuối cùng quyền nhận cổ tức năm 2018. Từ ngày 23/04/2019 đến ngày lập báo cáo: số lượng, tỉ lệ nắm giữ của cổ đông lớn khi thay đổi 1% phải báo cáo theo qui định tại thông tư 155/2015/TT-BTC chưa có ghi nhận.)

3. Giao dịch giữa người nội bộ của công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: hiện tại công ty không có công ty con hay công ty nắm quyền kiểm soát.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (đến thời điểm lập báo cáo): xem mục V.2 (trang 15).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: xem mục V.2 (trang 15).

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành: không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ tại công ty/ Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày 14/01/2020) | | Ghi chú |
|----------|-----------------------|---|--|--------|---------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Nguyễn Văn Cần | Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc | 714.395 | 23,81% | |
| 1.1 | Nguyễn Kiệt | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% | |
| 1.2 | Nguyễn Văn Hùng | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | 11.000 | 0,37% | |
| 1.3 | Nguyễn Thị Diễm | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | 4.520 | 0,15% | |
| 1.4 | Nguyễn Thị Yến | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% | |
| 1.5 | Nguyễn Thị Thanh Thu | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% | |
| 1.6 | Nguyễn Văn Hiệp | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% | |
| 1.7 | Nguyễn Thị Liêm | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% | |
| 1.8 | Nguyễn Thị Chính | Em ruột ông Nguyễn Văn Cần, chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% | |

| | | | | |
|----------|---|--|------------------|---------------|
| 1.9 | Nguyễn Thị Hòa | Em ruột ông Nguyễn Văn Cẩn, chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% |
| 1.10 | Huỳnh Thị Anh | Mẹ ruột ông Nguyễn Văn Cẩn, chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% |
| 1.11 | Tô Thị Chín | Vợ ông Nguyễn Văn Cẩn, chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% |
| 1.12 | Nguyễn Thị Huyền Vy | Con gái ông Nguyễn Văn Cẩn, chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% |
| 1.13 | Nguyễn Văn Huy | Con trai ông Nguyễn Văn Cẩn, chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% |
| 1.14 | Nguyễn Thị Sao Ly | Con gái ông Nguyễn Văn Cẩn, chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% |
| 2 | Lê Trường Kỳ | Thành viên Hội đồng quản trị | 1.111.880 | 37,06% |
| 2.1 | Huỳnh Phước Huyền Vy | Vợ ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | 500.000 | 16,67% |
| 2.2 | Lê Hoàng Kỳ Nam | Con ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 2.3 | Lê Quốc Trường Nguyên | Con ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 2.4 | Lê Quốc Hoàng Kỳ | Con ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 2.5 | Lê Văn Một | Cha ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT (đã mất) | 0 | 0,00% |
| 2.6 | Nguyễn Thị Đáng | Mẹ ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 2.7 | Trà Thị Khôi | Chị ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 2.8 | Lê Thanh Trường | Anh ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 2.9 | Lê Trường Giang | Anh ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 2.10 | Lê Thanh Truyền | Anh ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 2.11 | Lê Thị Mai Trang | Chị ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 2.12 | Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng DINCO | Công ty do ông Lê Trường Kỳ làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 0 | 0,00% |
| 2.13 | Công ty Cổ phần Pacific Dinco | Công ty do ông Lê Trường Kỳ làm Chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% |
| 3 | Lê Huy Đông | Thành viên Hội đồng quản trị | 15.000 | 0,50% |
| 3.1 | Trần Thị Thúy Châu | Vợ ông Lê Huy Đông, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |

| | | | | |
|----------|-----------------------|---|---------------|--------------|
| 3.2 | Lê Bảo Trân | Con ông Lê Huy Đông, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 3.3 | Lê Bảo Nam | Con ông Lê Huy Đông, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 3.4 | Lê Huy Phùng | Cha ông Lê Huy Đông, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 3.5 | Bùi Thị Loan | Mẹ ông Lê Huy Đông, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 3.6 | Lê Hà Xuyên | Em ông Lê Huy Đông, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 4 | Hoàng Ngọc Lộc | Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc | 15.700 | 0,52% |
| 4.1 | Hoàng Trạch Thành | Cha ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 4.2 | Hoàng Thị Ngọc Ánh | Chị ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 4.3 | Hoàng Thị Ngọc Hương | Chị ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 4.4 | Hoàng Thị Ngọc Hòa | Chị ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 4.5 | Hoàng Ngọc Phúc | Anh ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 4.6 | Hoàng Ngọc Phương | Anh ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 4.7 | Hoàng Thị Ngọc Hạnh | Chị ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 4.8 | Hoàng Ngọc Thọ | Em ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 4.9 | Hoàng Thị Ngọc Diệp | Em ruột ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 4.10 | Đàm Thị Thu Yến | Vợ ông Hoàng Ngọc Lộc, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 5 | Lê Anh Long | Thành viên Hội đồng quản trị | 15.000 | 0,50% |
| 5.1 | Mai Ngọc Thu Tâm | Vợ ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 5.2 | Lê Anh Chương | Con ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 5.3 | Lê Mai Linh Khương | Con ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 5.4 | Lê Anh Hưng | Bố ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT (đã mất) | 0 | 0,00% |
| 5.5 | Hoàng Thị Bích | Mẹ ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 5.6 | Lê Thị Len | Em ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |

| | | | | |
|----------|-------------------------------|---|---------------|--------------|
| 5.7 | Lê Văn Linh | Em ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 5.8 | Lê Thị Lụa | Em ông Lê Anh Long, thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 6 | Khương Tịnh | Trưởng Ban kiểm soát | 48.260 | 1,61% |
| 6.1 | Phạm Thị Lê | Vợ ông Khương Tịnh, trưởng ban kiểm soát | 0 | 0,00% |
| 6.2 | Khương Thị Thảo Nguyên | Con ruột ông Khương Tịnh, trưởng ban kiểm soát | 0 | 0,00% |
| 6.3 | Khương Quỳnh Linh | Con ruột ông Khương Tịnh, trưởng ban kiểm soát | 0 | 0,00% |
| 7 | Huỳnh Nguyên Văn | Thành viên Ban kiểm soát | 18.860 | 0,63% |
| 7.1 | Huỳnh Thanh Long | Cha ruột ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| 7.2 | Nguyễn Thị Phước Tơ | Mẹ ruột ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| 7.3 | Huỳnh Thanh Khoa | Anh ruột ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| 7.4 | Huỳnh Nguyễn Dạ Uyên | Em ruột ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| 7.5 | Huỳnh Nguyên Vân Thủy | Em ruột ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| 7.6 | Phạm Thị Cẩm Vân | Vợ ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| 7.7 | Huỳnh Phạm Đăng Nguyên | Con ông Huỳnh Nguyên Văn, thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| 8 | Nguyễn Thị Thảo | Thành viên Ban kiểm soát | 10.000 | 0,33% |
| 8.1 | Đào Xuân Tuấn | Chồng bà Nguyễn Thị Thảo, thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| 8.2 | Đào Thị Thảo Linh | Con bà Nguyễn Thị Thảo, thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| 8.3 | Đào Thảo My | Con bà Nguyễn Thị Thảo, thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| 8.4 | Trần Thị Quy | Mẹ bà Nguyễn Thị Thảo, thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| 8.5 | Nguyễn Xuân Thành | Anh bà Nguyễn Thị Thảo, thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| 8.6 | Nguyễn Thị Bích Thuận | Em bà Nguyễn Thị Thảo, thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| 8.7 | Công ty cổ phần Pacific DINCO | Công ty do bà Nguyễn Thị Thảo làm Phó Tổng Giám Đốc | 0 | 0,00% |

| | | | | | |
|-----|-------------------|--|----|-------|--|
| 9 | Lê Mạnh | Kế toán trưởng, Người công bố thông tin | 25 | 0,00% | |
| 9.1 | Trần Thị Tú Quỳnh | Vợ ông Lê Mạnh, Kế toán trưởng | 5 | 0,00% | |
| 9.2 | Lê Trần Phát | Con ruột ông Lê Mạnh, Kế toán trưởng | 0 | 0,00% | |
| 9.3 | Lê Việt Cường | Anh ruột ông Lê Mạnh, Kế toán trưởng | 0 | 0,00% | |
| 9.4 | Lê Thị Việt Hương | Chị ruột ông Lê Mạnh, Kế toán trưởng | 0 | 0,00% | |
| 9.5 | Lê Thị Hiền | Chị ruột ông Lê Mạnh, Kế toán trưởng | 0 | 0,00% | |
| 9.6 | Lê Sang | Anh ruột ông Lê Mạnh, Kế toán trưởng | 0 | 0,00% | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu công ty niêm yết:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Chức vụ tại công ty/ Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu ngày 14/01/2019 | | Số cổ phiếu sở hữu ngày 14/01/2020 | | Số CP tăng (+), giảm (-) | Lý do tăng |
|-----|---------------------------|---|------------------------------------|--------|------------------------------------|--------|--------------------------|----------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | | |
| 1 | Lê Trường Kỳ | Thành viên Hội đồng quản trị | 904.580 | 30,15% | 1.111.880 | 37,06% | +207.300 | Đầu tư cá nhân |

VII. Các vấn đề lưu ý khác: không có



NGUYỄN VĂN CÀN